

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2005/PL-UBTVQH11

PHÁP LỆNH
ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;

Pháp lệnh này quy định về ưu đãi người có công với cách mạng.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Pháp lệnh này quy định về đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

Điều 2. Đối tượng hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Pháp lệnh này bao gồm:

1. Người có công với cách mạng:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày

01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945;

- c) Liệt sĩ;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động;
- e) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Bệnh binh;
- h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- i) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- l) Người có công giúp đỡ cách mạng;

2. Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3.

1. Các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

2. Hàng năm Nhà nước dành phần ngân sách bảo đảm thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ.

Điều 4. Người có công với cách mạng và thân nhân của họ được Nhà nước, cộng đồng quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tùy từng đối tượng được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần.

Chính phủ quy định mức trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ bảo đảm tương ứng với mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội;

2. Các chế độ ưu đãi khác.

Điều 5.

1. Cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân có trách nhiệm vận động, chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và thân nhân của họ bằng nhiều hình thức, nội dung thiết thực.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện tốt chính sách, chế độ ưu đãi quy định trong Pháp lệnh này.

Điều 6.

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được xây

dựng ở trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn bằng sự đóng góp theo trách nhiệm và tình cảm của tổ chức, cá nhân.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

3. Chính phủ quy định chế độ quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 7.

1. Người thuộc hai đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 trở lên được hưởng trợ cấp, phụ cấp đối với từng đối tượng, các chế độ khác được hưởng mức ưu đãi của một đối tượng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 10 và khoản 5 Điều 33 của Pháp lệnh này.

2. Người có công với cách mạng tham gia bảo hiểm xã hội khi chết thì thân nhân của họ được hưởng chế độ do Bảo hiểm xã hội chi trả, nếu tiên tuất theo chế độ bảo hiểm xã hội thấp hơn tiên tuất theo chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì còn được hưởng khoản chênh lệch do ngân sách nhà nước chi trả.

Điều 8. Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Khai man, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định hoặc gây thiệt hại đến lợi

ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng;

3. Vi phạm nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

4. Lợi dụng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để vi phạm pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Mục 1. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 1945

Điều 9.

1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đã tham gia tổ chức cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

2. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 bao gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng;

b) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết;

c) Cấp báo Nhân dân; sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp;

d) Được Nhà nước hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người.

3. Khi người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng theo quy định của Chính phủ.

4. Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

Mục 2. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 1945 ĐẾN TRƯỚC TỔNG KHỞI NGHĨA 19 THÁNG TÁM NĂM 1945

Điều 10.

1. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 là người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận đứng đầu một tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã hoặc thoát ly hoạt động cách mạng, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945.

2. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01

năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 bao gồm:

- a) Trợ cấp hàng tháng;
- b) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết;
- c) Cấp báo Nhân dân; sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp;
- d) Hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương.

3. Khi người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng theo quy định của Chính phủ.

4. Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

5. Người đã được công nhận và hưởng các chế độ ưu đãi quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh này thì không thuộc đối tượng áp dụng của Điều này.

Mục 3. LIỆT SĨ

Điều 11.

1. Liệt sĩ là người đã hy sinh vì sự

nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế hoặc vì lợi ích của Nhà nước, của nhân dân được Nhà nước truy tặng Bằng "Tổ quốc ghi công" thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu;
- b) Trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch;
- c) Hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh hoặc thực hiện chủ trương vượt tù, vượt ngục mà hy sinh;
- d) Làm nghĩa vụ quốc tế;
- đ) Đấu tranh chống tội phạm;
- e) Dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng, an ninh; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân;
- g) Do ốm đau, tai nạn khi đang làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- h) Thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 của Pháp lệnh này chết vì vết thương tái phát.

2. Liệt sĩ được tổ chức báo tử, truy điệu, an táng. Nhà nước và nhân dân xây dựng, quản lý, chăm sóc, giữ gìn các công trình ghi công liệt sĩ, bao gồm phần mộ,

nghĩa trang, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ.

Điều 12.

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị của liệt sĩ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi gia đình liệt sĩ cư trú tổ chức trọng thể lễ truy điệu liệt sĩ.

2. Chính phủ quy định việc tìm kiếm, quy tập, quản lý, chăm sóc, giữ gìn và thăm viếng phần mộ liệt sĩ; xây dựng, quản lý nghĩa trang, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ; thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương và gia đình liệt sĩ biết về phần mộ của liệt sĩ.

Điều 13.

1. Việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu bổ phần mộ, nghĩa trang, đài tưởng niệm, bia ghi tên liệt sĩ được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và sự đóng góp của nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý các công trình ghi công liệt sĩ.

Điều 14.

1. Thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp "Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ" bao gồm:

- a) Cha đẻ, mẹ đẻ;
- b) Vợ hoặc chồng;
- c) Con;
- d) Người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ.

2. Các chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ bao gồm:

a) Trợ cấp tiền tuất một lần khi báo tử;

b) Trợ cấp tiền tuất hàng tháng đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; con liệt sĩ từ mười tám tuổi trở xuống hoặc trên mười tám tuổi nếu còn tiếp tục đi học; con liệt sĩ bị bệnh, tật nặng từ nhỏ khi hết thời hạn hưởng trợ cấp tiền tuất vẫn bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên;

c) Trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ đang sống cô đơn không nơi nương tựa; con liệt sĩ mồ côi từ mười tám tuổi trở xuống hoặc trên mười tám tuổi nếu còn tiếp tục đi học; con liệt sĩ mồ côi bị bệnh, tật nặng từ nhỏ khi hết thời hạn hưởng trợ cấp nuôi dưỡng vẫn bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên thân nhân của hai liệt sĩ trở lên;

d) Khi báo tử, liệt sĩ không còn thân nhân quy định tại khoản 1 Điều này thì người thừa kế của liệt sĩ giữ Bằng "Tổ quốc ghi công" được hưởng khoản trợ cấp tiền tuất một lần như đối với thân nhân liệt sĩ;

đ) Thân nhân liệt sĩ được ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất, miễn hoặc giảm thuế, miễn nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh

của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương;

e) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng, trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng được Nhà nước mua bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước; khi chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí;

g) Con liệt sĩ được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

Mục 4. BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Điều 15. Các chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng bao gồm:

1. Các chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ quy định tại Điều 14 của Pháp lệnh này;

2. Phụ cấp hàng tháng;

3. Nhà nước và nhân dân tặng nhà tình nghĩa hoặc hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người.

Mục 5. ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG

Điều 16. Anh hùng Lực lượng vũ trang

nhân dân, Anh hùng Lao động được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh này bao gồm:

1. Người được Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” theo quy định của pháp luật;

2. Người được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lao động vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sản xuất phục vụ kháng chiến.

Điều 17. Các chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động bao gồm:

1. Trợ cấp hàng tháng;

2. Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết;

3. Ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo;

4. Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất; hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương; khi chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

Điều 18.

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần.

2. Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

Mục 6. THƯƠNG BINH, NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ THƯƠNG BINH

Điều 19.

1. Thương binh là quân nhân, công an nhân dân bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận thương binh” và “Huy hiệu thương binh” thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu;
- b) Bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh, để lại thương tích thực thể;
- c) Làm nghĩa vụ quốc tế;
- d) Đấu tranh chống tội phạm;
- đ) Dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng, an ninh; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước và nhân dân;
- e) Làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Người hưởng chính sách như thương binh là người không phải là quân nhân,

công an nhân dân, bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được cơ quan có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”.

3. Thương binh loại B là quân nhân, công an nhân dân bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên trong khi tập luyện, công tác đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993.

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh loại B quy định tại Điều này được gọi chung là thương binh.

Điều 20. Các chế độ ưu đãi đối với thương binh bao gồm:

1. Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng căn cứ vào mức độ suy giảm khả năng lao động và loại thương binh;
2. Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng lao động; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình căn cứ vào thương tật của từng người và khả năng của Nhà nước;
3. Ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm; căn cứ vào thương tật và trình độ nghề nghiệp được tạo điều kiện làm việc trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động; ưu đãi trong giáo dục và đào tạo;
4. Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để

sản xuất, được miễn hoặc giảm thuế, miễn nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương.

Điều 21.

1. Thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên được Nhà nước mua bảo hiểm y tế cho con từ mười tám tuổi trở xuống hoặc trên mười tám tuổi nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị bệnh, tật nặng từ nhỏ khi hết thời hạn hưởng bảo hiểm y tế vẫn bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

2. Thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên an dưỡng ở gia đình thì người phục vụ được Nhà nước mua bảo hiểm y tế và trợ cấp hàng tháng.

3. Khi thương binh chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

Thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên chết do ốm đau, tai nạn thì thân nhân được trợ cấp tiền tuất theo quy định của Chính phủ.

4. Con của thương binh được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

Điều 22. Cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho thương binh, bệnh binh được Nhà nước hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, bao gồm nhà xưởng, trường, lớp, trang bị, thiết bị, được miễn hoặc giảm

thuế, vay vốn ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Mục 7. BỆNH BINH

Điều 23.

1. Bệnh binh là quân nhân, công an nhân dân mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên khi xuất ngũ về gia đình được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp "Giấy chứng nhận bệnh binh" thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu;

b) Hoạt động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ ba năm trở lên;

c) Hoạt động ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa đủ ba năm nhưng đã có đủ mười năm trở lên công tác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân;

d) Đã công tác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đủ mười lăm năm nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí;

đ) Làm nghĩa vụ quốc tế;

e) Dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ quốc phòng, an ninh.

2. Bệnh binh là quân nhân, công an nhân dân mắc bệnh làm suy giảm khả

năng lao động từ 41% đến 60% đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1994.

Điều 24. Các chế độ ưu đãi đối với bệnh binh bao gồm:

1. Trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng căn cứ vào mức độ suy giảm khả năng lao động;

2. Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng lao động; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình căn cứ vào tình trạng bệnh tật của từng người và khả năng của Nhà nước;

3. Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất, miễn hoặc giảm thuế, miễn hoặc giảm nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương.

Điều 25.

1. Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên được Nhà nước mua bảo hiểm y tế cho con từ mười tám tuổi trở xuống hoặc trên mười tám tuổi nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị bệnh, tật nặng từ nhỏ khi hết thời hạn hưởng bảo hiểm y tế vẫn bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

2. Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên an dưỡng ở gia đình thì người phục vụ được Nhà nước mua bảo hiểm y tế và trợ cấp hàng tháng.

3. Khi bệnh binh chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất theo quy định của Chính phủ.

4. Con của bệnh binh được ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

Mục 8. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC

Điều 26.

1. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là người được cơ quan có thẩm quyền công nhận đã tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các vùng mà quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học, bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bao gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng căn cứ vào mức độ suy giảm khả năng lao động;

b) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng lao động; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh

hình căn cứ vào tình trạng bệnh tật của từng người và khả năng của Nhà nước;

c) Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất, miễn hoặc giảm thuế, miễn hoặc giảm nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương;

3. Khi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Điều 27.

1. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Các chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bao gồm:

a) Trợ cấp hàng tháng căn cứ vào mức độ suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt;

b) Bảo hiểm y tế; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình cần thiết căn cứ vào tình trạng bệnh tật;

c) Ưu tiên trong tuyển sinh và tạo việc làm, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo.

3. Khi con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

Mục 9. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG HOẶC HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ DỊCH BẮT TÙ, ĐÀY

Điều 28. Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị dịch bắt tù, đày là người được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận trong thời gian bị tù, đày không khai báo có hại cho cách mạng, cho kháng chiến, không làm tay sai cho địch.

Điều 29.

1. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị dịch bắt tù, đày bao gồm:

a) Tặng Kỷ niệm chương;

b) Trợ cấp một lần;

c) Bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình căn cứ vào tình trạng bệnh tật của từng người và khả năng của Nhà nước.

2. Khi người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị dịch bắt

tù, đầy chết thì người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí.

Mục 10. NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ

Điều 30. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng các chế độ ưu đãi quy định tại Điều 31 của Pháp lệnh này là người tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến.

Điều 31. Các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế bao gồm:

1. Trợ cấp một lần;
2. Bảo hiểm y tế;
3. Khi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế chết thì người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí.

Mục 11. NGƯỜI CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG

Điều 32. Người có công giúp đỡ cách mạng là người đã có thành tích giúp đỡ cách mạng trong lúc khó khăn, nguy hiểm, bao gồm:

1. Người được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

2. Người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945;

3. Người được tặng Huân chương kháng chiến hoặc Huy chương kháng chiến;

4. Người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến hoặc Huy chương kháng chiến.

Điều 33.

1. Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” được hưởng trợ cấp hàng tháng và các chế độ ưu đãi khác như đối với thân nhân liệt sĩ quy định tại Pháp lệnh này.

2. Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến được hưởng trợ cấp hàng tháng; Nhà nước mua bảo hiểm y tế; khi chết thì người tổ chức mai táng được hưởng một khoản trợ cấp và mai táng phí.

3. Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến và

người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến được hưởng trợ cấp một lần; Nhà nước mua bảo hiểm y tế; khi chết thì người tổ chức mai táng được nhận mai táng phí.

4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”, Bằng “Có công với nước”, Huân chương kháng chiến hoặc Huy chương kháng chiến.

5. Người đã được công nhận và hưởng các chế độ ưu đãi quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 30 thì không thuộc đối tượng áp dụng của Điều này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Điều 34.

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Bộ, ngành có liên quan trong phạm

vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng trong phạm vi địa phương mình; cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng tại địa phương.

Điều 35. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp quản lý theo quy định của Pháp lệnh này.

Điều 36. Bộ Tài chính bảo đảm ngân sách, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc miễn, giảm thuế đối với người có công với cách mạng và hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường, lớp dạy nghề cho thương binh, bệnh binh.

Điều 37. Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi về hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh này phù hợp với khả năng của Nhà nước và địa phương.

Điều 38. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi đối với người sử dụng đất là người có công với cách mạng; đất dành riêng cho các công trình ghi công liệt sĩ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh của thương binh, bệnh binh, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng khác.

Điều 39. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chế độ ưu tiên, ưu đãi trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp bằng các hình thức ưu tiên giúp đỡ về giống, vật nuôi, cây trồng, thủy lợi phí, chế biến nông sản, lâm sản, áp dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất; ưu đãi trong khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và phát triển ngành nghề ở nông thôn đối với người có công với cách mạng.

Điều 40. Bộ Y tế hướng dẫn các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chế chuyên môn, kỹ thuật bảo đảm việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng.

Điều 41. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ưu tiên, ưu đãi đối với người có công với cách mạng và con của họ theo học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương IV

KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 42.

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại; cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm quy định của Pháp lệnh này theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

Điều 43.

1. Người giả mạo giấy tờ để được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi và phải hoàn trả số tiền đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Người khai man giấy tờ để được hưởng thêm chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi và phải hoàn trả số tiền đã nhận do khai man; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người chứng nhận sai sự thật hoặc làm giả giấy tờ cho người khác, người lợi

dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Người vi phạm quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Người lợi dụng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng để vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 44.

1. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà phạm tội không thuộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia, bị phạt tù có thời hạn nhưng không được hưởng án treo thì trong thời gian chấp hành hình phạt tù bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

2. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm tội khác bị phạt tù chung thân thì vĩnh viễn

bị đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà xuất cảnh trái phép thì trong thời gian định cư ở nước ngoài bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

4. Người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi mà mất tích thì bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

Điều 45. Việc quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi, quyết định hoàn trả số tiền đã nhận quy định tại Điều 43 và Điều 44 của Pháp lệnh này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 46. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2005.

Pháp lệnh này thay thế Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 29 tháng 8 năm 1994; Pháp lệnh sửa đổi Điều 21 của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 14 tháng 02 năm 2000; Pháp

lệnh sửa đổi Điều 22 và Điều 23 của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ngày 04 tháng 10 năm 2002.

Điều 47. Chế độ ưu đãi theo quy định của Pháp lệnh này được áp dụng đối với người có công với cách mạng đang hưởng chế độ trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực và những người được tiếp tục xem xét

công nhận sau ngày Pháp lệnh có hiệu lực.

Điều 48. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2005

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Chủ tịch

Nguyễn Văn An